

Số: /KH-UBND

Hòa Thành, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế số và xã hội số xã Hòa Thành đến năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 03/04/2024 của UBND thị xã Đông Hòa về Phát triển kinh tế số và xã hội số xã Đông Hòa năm 2025;

UBND xã Hòa Thành xây dựng kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số xã Hòa Thành đến năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển Kinh tế số

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025

- Tỷ trọng kinh tế số phấn đấu đạt 10% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 6%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

2. Phát triển Xã hội số

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 60%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 30%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Innetnet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70 %.

II. NHIỆM VỤ

1. Về chính sách

a) Quán triệt, thực hiện các chính sách trong từng lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số xã Hòa Thành; chú trọng thực hiện các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50%.

b) Tổ chức triển khai khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sand box) đối với các dịch vụ số mới, mô hình kinh doanh kinh tế số mới.

c) Rà soát, đề xuất cơ quan chức năng chỉnh sửa, bổ sung chính sách để thực hiện chống độc quyền, chống mua bán, sáp nhập làm ảnh hưởng tới cạnh tranh lành mạnh trong kinh tế số; phối hợp các cơ quan chuyên ngành cấp trên tổ chức giám sát thực thi pháp luật bảo đảm nguyên tắc thực thi công bằng, trách nhiệm như nhau trước pháp luật.

d) Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số để kịp thời khuyến khích, động viên, nâng cao trách nhiệm trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của xã.

2. Về hạ tầng

a) Từng bước triển khai xây dựng đô thị thông minh theo Kế hoạch của UBND tỉnh, của Thị ủy đến năm 2030.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Đảm bảo tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet.

3. Về nền tảng số

a) Phối hợp với các cơ quan triển khai kế hoạch phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng số trên địa bàn xã.

b) Thực hiện các chính sách thúc đẩy phát triển nền tảng số, sử dụng nền tảng số dùng chung.

c) Sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh. Hợp đồng nâng cấp đối với các ứng dụng hiện nay đang sử dụng trên địa bàn xã nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Về dữ liệu số

a) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định, chính sách về tài sản dữ liệu, mua bán dữ liệu, dịch vụ dữ liệu để tạo thị trường dữ liệu phát triển lành mạnh, an toàn, tuân thủ pháp luật.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của xã về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch,... Bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

c) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của cấp trên về nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung địa phương, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành, lĩnh vực, địa phương vào một đầu mối xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

5. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

a) Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số; sử dụng dịch vụ số được bảo đảm sẵn về an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

b) Tổ chức triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

6. Về nhân lực số

Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thực tập do các cơ quan chuyên ngành tổ chức.

7. Về kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

a) Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

b) Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân từ thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

c) Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số. Sử dụng nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội.

8. Về doanh nghiệp số

a) Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; phối hợp cơ quan chuyên ngành cấp trên triển khai các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp; triển khai các chiến dịch truyền thông.

b) Thực hiện bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp phục vụ cho các doanh nghiệp. Thực hiện hệ thống thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp. Thực hiện chính sách ưu đãi, khen thưởng doanh nghiệp nỗ lực tăng mức độ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

c) Phối hợp cơ quan chuyên ngành cấp trên hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử....

9. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực

a) Các ban, ngành, lĩnh vực nghiên cứu, đề xuất giải pháp chuyển đổi số lĩnh vực mình phụ trách để phát triển kinh tế số trong lĩnh vực đó.

b) Tổ chức triển khai thực hiện nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực, trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh là nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất, kinh doanh; cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho doanh nghiệp và người dân.

c) Chủ động đăng ký triển khai sáng kiến phát triển kinh tế số trên địa bàn góp phần tạo không gian phát triển rộng lớn hơn. Các lĩnh vực cần xác định nội dung trọng tâm để thực hiện chuyển đổi số, mang lại hiệu quả lớn, như: Dịch vụ Logistics (giao thông vận tải), thương mại điện tử, chuỗi nông sản xuất khẩu (kinh tế), liên kết du lịch sinh thái –nghỉ dưỡng (Du lịch),... Tích cực tham gia các nền tảng số dùng chung quốc gia theo từng ngành, lĩnh vực để mở rộng không gian phát triển.

III. GIẢI PHÁP

1. Về tổ chức, bộ máy

a) Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Văn hoá và Thông tin xã.

b) Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Đề án 06 đến từng thôn với các thành viên là cán bộ kiêm nhiệm và nòng cốt là lực lượng đoàn viên, thanh niên có trình độ, am hiểu về công nghệ thông tin, năng động, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số...

c) Tổ chức, phân công đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh, xã trong thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số.

2. Về hợp tác trong nước

a) Hợp tác giữa cơ quan và doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số chất lượng cao.

b) Hợp tác giữa cơ quan và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

3. Về hợp tác quốc tế

a) Cùng với các cơ quan chức năng của tỉnh tham gia hoạt động với các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số, khuyến khích hoạt động doanh nghiệp trong môi trường số và bảo vệ người tiêu dùng.

c) Theo chỉ đạo của tỉnh thực thi nghiêm túc, hiệu quả các cam kết quốc tế liên quan đến kinh tế số, thương mại số và đặc biệt là trong xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên

4. Về nghiên cứu, phát triển

Áp dụng các nghiên cứu, phát triển về công nghệ số... vào hoạt động thực tiễn của chính quyền, địa phương, doanh nghiệp và người dân.

5. Về tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành cấp trên tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm trong nước và quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội, giới thiệu về đất nước, con người, văn hóa, du lịch ở trong nước và nước ngoài.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các nền tảng số, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông đến cơ sở. Phối hợp các cơ quan chuyên ngành cấp trên xây dựng các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

6. Về đo lường, giám sát triển khai

Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, báo cáo kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số cho cấp trên theo quy định.

7. Về giảm thiểu tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số

Quản trị, tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của các bộ, ngành trung ương, của tỉnh trong việc thực hiện các giải pháp giảm thiểu tác động

tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người dân.

8. Về bảo đảm kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hằng năm, UBND xã lập Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Phòng Văn hoá và Thông tin tổng hợp, chuyên Phòng Tài chính-Kế hoạch tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hoá và Thông tin xã

- Căn cứ Kế hoạch này, định kỳ hằng năm, chủ trì, phối hợp với các ban, ngành ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện; hướng dẫn, đôn đốc, các ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, nền tảng số và kinh tế nền tảng; đầu mối tổng hợp kinh phí thực hiện theo quy định, báo cáo UBND xã;

- Tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch, đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết) và tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch vào năm 2025;

- Tham mưu, giúp UBND xã phối hợp với các sở ban, ngành và tổ chức liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo Chiến lược quốc gia;

- Tham mưu, giúp UBND xã phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tham gia phát triển nền tảng số: nền tảng điện toán đám mây; nền tảng địa chỉ số; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới; nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS); nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân; nền tảng trí tuệ nhân tạo; nền tảng thiết bị IoT; nền tảng mạng xã hội thế hệ mới; nền tảng quản trị tổng thể; nền tảng kế toán dịch vụ; nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); nền tảng trợ lý ảo; nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

- Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của xã về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch...

2. Địa chính-Xây dựng -Nông nghiệp -Môi trường: Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của xã về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực Xây dựng; lĩnh vực Nông nghiệp; Công nghiệp và Thương mại, lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng

3. Các Trường học: Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của xã về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

4. Văn hóa và Xã hội: Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của xã về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực Lao động, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

5. Văn phòng UBND xã: Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của xã về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực Y tế, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

6. Công an xã: Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của xã về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu thuộc Đề án 06 của Chính phủ, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

7. Tài chính – Kế toán xã: Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để các ban, ngành thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

8. Đài Truyền thanh: Chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và Nhân dân về nội dung Kế hoạch này một cách thường xuyên, định kỳ hàng ngày, hàng tuần.

9. Đề nghị Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội, Đoàn thể xã: Phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Kế hoạch này. Các hội, đoàn thể chủ động, tích cực trong việc tham mưu, phản biện chính sách, pháp luật; phát động hội viên, doanh nghiệp chủ động làm chủ công nghệ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng; phối hợp cùng Văn hoá và Thông tin xã trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; tích cực tham gia cung cấp yêu cầu đầu vào để hỗ trợ xây dựng các nền tảng số; khuyến khích các doanh nghiệp thành viên tham gia kết nối, sử dụng các nền tảng số trong các hoạt động.

10. Đề nghị Xã Đoàn: Chỉ đạo hệ thống tổ chức các chi đoàn cơ sở cử đầu mối tới thôn tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số; chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số, nhất là thực hiện tốt các nội dung của Đề án 06 của Chính phủ.

11. Đề nghị CĐCS xã xã; Hội Nông dân xã : Xây dựng kế hoạch hành động và chỉ đạo hệ thống tổ chức thành viên chủ động tham gia phát triển và ứng dụng công nghệ số phục vụ kinh tế số và xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số xã Hoà Thành đến năm 2025, yêu cầu các Ban ngành phối hợp triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- UBND thị xã;
- Phòng VH&TT thị xã;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, P.CT UBND xã;
- UBMT, các hội đoàn thể xã;
- Lưu: VT, UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Phú Hữu

